

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhi

2/ Ông Võ Đức Huy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXX-ST, ngày 09/4/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số B K1 Ô1 H2 P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Nguyễn Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Văn T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K có nội dung như sau:

Do quen biết, được hai bên gia đình đồng ý nên bà và ông T đã tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/11/2017.

Thời gian đầu, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T có người phụ nữa khác, không có tiếng nói chung. Bà đã ly thân với ông T từ tháng 6/2023 và về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Ông T không có động thái hàn gắn cuộc hôn nhân này. Nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu

được ly hôn với ông **T**.

Về con chung: Bà và ông **T** có 01 con chung tên **Lê Bảo N** sinh ngày 30/12/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm tiệm tóc thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ 1 tháng đủ nuôi con. Con chung đang ở với bà và hiện nay học lớp 2 tại trường tiểu học **P**.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có.

* Bị đơn ông **Lê Văn T** trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà **K**, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà **Nguyễn Thị K** nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông **Lê Văn T**. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà **Nguyễn Thị K** có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông **Lê Văn T** vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông **T** vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà **K**. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Căn cứ lời trình bày của bà **K** và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **K** và ông **T** được pháp luật công nhận là vợ chồng, đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Ông **T** không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông **T** không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà **K**. Như vậy, có đủ cơ sở xác

định mâu thuẫn giữa bà **K**, ông **T** là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà **K** là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Hội đồng xét xử nhận thấy, ông **T** không phản đối việc bà **K** yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bé **Bảo N** có viết bản tự khai là muốn ở chung với mẹ. Hiện nay, bé **Bảo N** cũng đang sống với bà **K**, nhằm tránh sự thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của bé. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà **K**, giao bé **Bảo N** cho bà **K** nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **T** không phải cấp dưỡng nuôi con do bà **K** không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông **T** được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Bà **K** xác định bà và ông **T** không có nợ chung; tài sản chung. Cho đến nay, không có ai khởi kiện về việc nợ chung của bà **K** và ông **T**. Ông **T** không có phản hồi về phần nợ chung, tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà **K** là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà **K** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông **T** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị K** về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” đối với ông **Lê Văn T**.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị K** được ly hôn với ông **Lê Văn T**.

2/ Về nuôi con chung:

Giao con chung tên **Lê Bảo N** sinh ngày 30/12/2016 cho bà **Nguyễn Thị K** trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **Lê Văn T** không ai phải cấp dưỡng nuôi con

do bà **Nguyễn Thị K** không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông **T** được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà **Nguyễn Thị K** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008207, ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà **Nguyễn Thị K** đã nộp đủ án phí.

Ông **Lê Văn T** không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Điền;
- Lưu án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Võ Đức Huy Trần Văn Nhị

Lê Thị Mỹ Phượng